

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX
V/v thực hiện Kế hoạch tổ chức
kiểm tra tình hình triển khai công
tác xóa mù chữ, công nhận đạt
chuẩn xóa mù chữ mức độ 2

Nghệ An, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Kế hoạch số 1686/KH-BGDĐT ngày 10/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra tình hình triển khai công tác xóa mù chữ; kiểm tra và công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 tại một số địa phương (*Văn bản gửi kèm theo*).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Văn Thành giao:

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan: (i) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, số liệu, minh chứng và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động kiểm tra. Thực hiện việc kiểm tra, công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ đối với cấp xã theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật; (ii) cử Lãnh đạo làm việc với Đoàn kiểm tra tình hình triển khai công tác xóa mù chữ, kiểm tra và công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Kế hoạch nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, P).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Hồ Đức Tuấn

Số: /KH-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức kiểm tra tình hình triển khai công tác xóa mù chữ; kiểm tra và công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 tại một số địa phương

Thực hiện Quyết định số 2209/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) phê duyệt nhiệm vụ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 từ nguồn kinh phí năm 2025 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026, Quyết định số 2210/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Bộ GDĐT về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội, Bộ GDĐT ban hành “Kế hoạch tổ chức kiểm tra tình hình triển khai công tác xóa mù chữ (XMC); kiểm tra và công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2 tại một số địa phương” theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP¹, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT², Nghị định số 142/2025/NĐ-CP³, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Kiểm tra việc triển khai công tác XMC năm 2026 nhằm đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước và Bộ GDĐT về công tác XMC; tăng cường chỉ đạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác XMC tại các địa phương nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, sai phạm (nếu có); xác định nguyên nhân và kiến nghị giải pháp khắc phục, tăng cường chỉ đạo trong thời gian tới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác XMC.

1.2. Kiểm tra, công nhận đạt chuẩn XMC năm 2026 nhằm củng cố, duy trì, phát huy và nâng cao kết quả công tác XMC; đánh giá việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để làm căn cứ xem xét, công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2 đối với các địa phương đủ điều kiện; góp phần duy trì kết quả đạt chuẩn XMC bền vững, ngăn chặn hiệu quả tình trạng tái mù chữ, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc

¹ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP¹ ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, XMC;

² Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, XMC;

³ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP³ ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT.

thiếu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

1.3. Kịp thời ghi nhận, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả; đánh giá những khó khăn, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện làm cơ sở thực tiễn phục vụ công tác tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục thường xuyên và XMC trong giai đoạn tiếp theo.

2. Yêu cầu

2.1. Việc kiểm tra phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đúng nội dung, phạm vi, thẩm quyền và quy trình kiểm tra; bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

2.2. Việc kiểm tra phải bảo đảm thực chất, công tâm, khách quan, toàn diện, phản ánh đúng thực trạng triển khai công tác XMC tại địa phương; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích; bảo đảm số liệu, hồ sơ và kết quả kiểm tra chính xác, trung thực, không để xảy ra sai lệch số liệu hoặc báo cáo không trung thực.

2.3. Tiến trình và phương pháp kiểm tra phải được tổ chức khoa học, hiệu quả, không gây phiền hà, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục tại địa phương; tăng cường khai thác dữ liệu trên Hệ thống thông tin phổ cập giáo dục, XMC của Bộ GDĐT, hạn chế yêu cầu địa phương cung cấp lại các hồ sơ, tài liệu đã được cập nhật trên hệ thống.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra việc triển khai công tác XMC tại địa phương

1.1. Kiểm tra việc quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT về công tác XMC.

1.2. Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở GDĐT, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện công tác XMC theo quy định và theo phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp.

1.3. Kiểm tra việc tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, giải pháp về công tác XMC; việc bố trí nguồn lực, kinh phí, đội ngũ, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm thực hiện công tác XMC.

1.4. Kiểm tra công tác điều tra, rà soát, thống kê đối tượng XMC; việc tổ chức các lớp học XMC; công tác huy động người học; việc duy trì kết quả và phòng, chống tái mù chữ.

1.5. Kiểm tra việc quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu trên Hệ thống thông tin phổ cập giáo dục, XMC; việc quản lý hồ sơ, minh chứng, tính đầy đủ, chính xác, thống nhất của số liệu phục vụ công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn XMC.

1.6. Kiểm tra việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thẩm quyền kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, XMC đối với cấp xã; việc lập, quản lý hồ sơ, tổ chức kiểm tra, ban hành kết quả kiểm tra và lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

2. Kiểm tra, công nhận tỉnh, thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2

2.1. Kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2 của tỉnh, thành phố; đối chiếu số liệu, hồ sơ minh chứng với kết quả kiểm tra thực tế và dữ liệu trên Hệ thống thông tin phổ cập giáo dục, XMC.

2.2. Kiểm tra việc thực hiện trình tự, thủ tục kiểm tra, công nhận đạt chuẩn XMC của địa phương; trong đó có việc thực hiện thẩm quyền kiểm tra, công nhận đối với cấp xã theo quy định của pháp luật của giáo dục và các quy định của pháp luật có liên quan.

2.3. Đánh giá việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn đạt chuẩn XMC mức độ 2 theo quy định; xác định tính chính xác, trung thực của hồ sơ và số liệu.

2.4. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ GDĐT xem xét, quyết định công nhận tỉnh, thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2 theo quy định.

2.5. Thông qua hoạt động kiểm tra, hướng dẫn địa phương khắc phục những tồn tại, hạn chế; kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác XMC, bảo đảm duy trì bền vững kết quả đạt chuẩn.

3. Phương thức kiểm tra

3.1. Nghiên cứu, thẩm định hồ sơ, tài liệu do địa phương cung cấp.

3.2. Làm việc trực tiếp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở GDĐT và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.3. Kiểm tra thực tế tại một số Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ sở giáo dục và lớp học XMC (khi cần thiết).

3.4. Đối chiếu hồ sơ, minh chứng với dữ liệu trên Hệ thống thông tin phổ cập giáo dục, XMC và kết quả kiểm tra thực tế.

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Đối tượng kiểm tra

1.1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác XMC và thẩm quyền kiểm tra, công nhận đạt chuẩn XMC theo quy định).

1.2. Sở GDĐT.

1.3. Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan (khi được lựa chọn để kiểm tra thực tế).

1.4. Các cơ sở giáo dục, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, lớp học XMC và các cơ sở giáo dục khác có liên quan (khi cần thiết).

2. Địa bàn và tiến độ thực hiện

2.1. Địa bàn kiểm tra

Dự kiến tổ chức kiểm tra tại 05 tỉnh: Cao Bằng, Thái Nguyên, Nghệ An, Đắk Lắk, Đồng Nai. Việc kiểm tra, công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2 chỉ thực hiện đối với các tỉnh đã có hồ sơ đề nghị công nhận gửi Bộ GDĐT theo quy định; Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên rà soát, báo cáo Lãnh đạo Bộ điều chỉnh địa bàn cụ thể khi cần thiết.

2.2. Tiến độ thực hiện

a) Tháng 8 năm 2026: Xây dựng, ban hành Kế hoạch; thành lập Đoàn kiểm tra; ban hành văn bản hướng dẫn địa phương chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm tra.

b) Từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2026: Tổ chức kiểm tra việc triển khai công tác XMC; kiểm tra hồ sơ, đối chiếu số liệu, kiểm tra thực tế và kiểm tra, công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2 tại các địa phương theo Kế hoạch.

c) Tháng 11 và tháng 12 năm 2026: Tổng hợp kết quả kiểm tra; hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm tra và hồ sơ trình Lãnh đạo Bộ GDĐT xem xét, quyết định công nhận các tỉnh đạt chuẩn XMC mức độ 2 theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên

1.1. Chủ trì tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch; trên cơ sở hồ sơ đề nghị của các địa phương, tham mưu Lãnh đạo Bộ quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác XMC năm 2026.

1.2. Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc của Đoàn kiểm tra; ban hành văn bản thông báo nội dung, thời gian, địa điểm kiểm tra và hướng dẫn các địa phương chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm tra.

1.3. Chủ trì tổ chức kiểm tra việc triển khai công tác XMC và kiểm tra, công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2 theo Kế hoạch; tổng hợp kết quả kiểm tra, dự thảo báo cáo, thông báo kết quả kiểm tra và báo cáo Lãnh đạo Bộ theo quy định.

1.4. Chủ trì tham mưu xử lý các kiến nghị của địa phương; hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định công nhận tỉnh, thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2 theo quy định.

1.5. Lãnh đạo Cục GDNN-GD TX được ký thừa lệnh Bộ trưởng các văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch, giấy mời, thông báo và văn bản hướng dẫn địa

phương theo phân cấp, phân quyền và quy định của Bộ GDĐT. Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra do Lãnh đạo Bộ ký ban hành trên cơ sở đề nghị của Cục.

2. Vụ Giáo dục Phổ thông; Văn phòng Bộ; Vụ Pháp chế; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin

2.1. Phối hợp cử người tham gia Đoàn kiểm tra theo đề nghị của Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên.

2.2. Phối hợp thẩm định hồ sơ, rà soát, đối chiếu dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý; tham gia đánh giá kết quả kiểm tra, đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

2.3. Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin phối hợp bảo đảm việc khai thác, đối chiếu dữ liệu trên Hệ thống thông tin phổ cập giáo dục, XMC phục vụ hoạt động kiểm tra, công nhận đạt chuẩn XMC.

3. Sở GDĐT

3.1. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác XMC; thực hiện việc kiểm tra, công nhận đạt chuẩn XMC đối với cấp xã theo thẩm quyền; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tự kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 2 của tỉnh, gửi Bộ GDĐT đúng thời hạn quy định.

3.2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ GDĐT về tính chính xác, trung thực của số liệu, hồ sơ và kết quả công tác XMC trên địa bàn; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, minh chứng; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ Đoàn kiểm tra làm việc tại địa phương.

3.3. Phối hợp với Đoàn kiểm tra trong việc cung cấp thông tin, giải trình các nội dung liên quan; tổ chức thực hiện các kiến nghị, kết luận của Đoàn kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố được kiểm tra

4.1. Chỉ đạo Sở GDĐT, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với Đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, số liệu, minh chứng và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động kiểm tra; thực hiện việc kiểm tra, công nhận đạt chuẩn XMC đối với cấp xã theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

4.2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và trung thực của hồ sơ, số liệu và tài liệu minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn XMC; phối hợp với Đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

V. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước do Bộ GDĐT

quản lý, phân bổ năm 2026 tại Quyết định số 2210/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2026 của Bộ GDĐT về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2026 theo Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh vướng mắc hoặc có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để ph/h ch/đ);
- Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan (để ph/h th/h);
- UBND các tỉnh, thành phố được kiểm tra (để ph/h ch/đ);
- Sở GDĐT các tỉnh, thành phố được kiểm tra (để th/h);
- Lưu: VT, GDNNGDTX.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quân